

DAY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHÁT HIỆN VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN

• Võ Thị Trang^(*)

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến vấn đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Trong đó, người viết đề cập đến bản chất, các bước và những định hướng dạy học theo hướng phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề. Hoạt động dạy học này giúp sinh viên phát triển tư duy giải quyết các vấn đề trong học tập, giảng dạy sau này cũng như các vấn đề trong cuộc sống.

Từ khóa: Phát hiện, năng lực, giải quyết vấn đề, sinh viên, ngữ văn.

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc sống, có rất nhiều tình huống đòi hỏi bản thân tự giải quyết bằng khả năng, năng lực của chính mình. Muốn làm được điều đó chúng ta cần có một thói quen tư duy phân tích, lí giải và giải quyết vấn đề (QGVD). Để hình thành thói quen giải quyết các vấn đề bằng năng lực của chính mình, con người cần được rèn luyện thường xuyên và lâu dài. Môi trường giáo dục là môi trường tạo điều kiện thuận lợi để hình thành năng lực tự giải quyết các vấn đề. Trong xu thế dạy học đáp ứng yêu cầu xã hội và dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học thì việc dạy học phát triển năng lực cho học sinh, sinh viên (SV), việc rèn luyện thói quen tư duy là một điều rất quan trọng, nó giúp các em tự làm chủ cuộc sống.

Xuất phát từ những vấn đề trên, người viết tìm hiểu một hướng dạy học giúp phát triển năng lực phát hiện và GQVD. Đây là một trong những năng lực có vai trò quan trọng góp phần hình thành năng lực tư duy trong suốt quá trình học tập cũng như trong việc giảng dạy sau này. Trong bài viết này, người viết trình bày những định hướng dạy học nhằm phát triển năng lực phát hiện và GQVD cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn.

2. Nội dung

2.1. Bản chất dạy học phát hiện và GQVD

Dạy học phát hiện và GQVD được nhiều giảng viên (GV) sử dụng trong lớp học. Dạy học phát hiện và GQVD là việc tạo ra những tình huống có vấn đề để SV phát hiện và hoạt động một cách tự giác, tích cực, chủ động GQVD. Thông qua hoạt động đó, người học chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện các kỹ năng

và đạt được những mục đích học tập khác. Trong quá trình dạy học, GV có thể sử dụng nhiều phương pháp, hình thức dạy học khác nhau như: diễn giảng, đàm thoại, thảo luận nhóm, bài tập cá nhân. Nói một cách khác, dạy học phát triển năng lực phát hiện và GQVD là tập hợp nhiều phương pháp dạy học cụ thể nhằm tổ chức hoạt động nhận thức của người học theo con đường hình thành và GQVD.

Đặc trưng của quá trình dạy học này là tạo ra được tình huống có vấn đề. Tình huống có vấn đề là tình huống tạo ra sự mâu thuẫn giữa cái đã biết với cái chưa biết. Điều này làm cho người học cảm thấy khó khăn, lúng túng, căng thẳng về trí tuệ mà với tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm đã có họ chưa giải quyết được vấn đề đó, đòi hỏi phải tìm tòi những tri thức mới, cách giải quyết mới. Từ đó kích thích động cơ, hứng thú nhận thức, tính tò mò ham hiểu biết và tích cực, độc lập, sáng tạo để GQVD.

Về bản chất, dạy học phát hiện và GQVD có những đặc trưng như trên. Tuy nhiên để vận dụng hiệu quả phương pháp dạy học này, GV cần phải sử dụng một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với đặc trưng của từng môn học.

2.2. Mục đích dạy học phát hiện và GQVD

Hoạt động dạy học phát hiện và GQVD là một hoạt động giúp SV chiếm lĩnh tri thức mới trên nền tảng của những kiến thức đã học thông qua con đường tư duy. Do đó, mục đích đầu tiên của phương pháp dạy học này là giúp SV chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng mới. Đây là quá trình chiếm lĩnh tri thức chủ động, tích cực, sáng tạo và mang lại hiệu quả. Đồng thời qua hoạt động này người học sẽ củng cố lại những kiến thức đã được học. Trong quá trình học phát hiện và GQVD người học sử dụng vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có để xem xét, đánh

^(*) Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang.

giá, thấy được vấn đề cần giải quyết. Những kiến thức và kỹ năng trước đây người học được tiếp xúc sẽ được khắc sâu hơn. Đây cũng là phương pháp dạy học rèn luyện tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho SV, phát triển khả năng tìm tòi, xem xét vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Từ đó hình thành cho SV thói quen giải quyết các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách khoa học.

Việc vận dụng dạy học theo hướng phát hiện và GQVĐ cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn cũng nhằm hướng vào các mục đích trên. Tuy nhiên, ở mục đích giúp SV phát triển tư duy phân tích, phê phán, việc dạy học này còn đi sâu hơn, giúp SV bước đầu tìm hiểu những đơn vị kiến thức, kỹ năng phục vụ cho công tác giảng dạy. Trong thực tế, SV không thể áp dụng một cách máy móc những kiến thức, kỹ năng đã biết vào việc thực hành giảng dạy. Môi trường giáo dục luôn đòi hỏi ở người GV phải sáng tạo, linh hoạt, dạy học phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh cụ thể. Do đó, việc rèn luyện cho SV những năng lực tự GQVĐ là một điều quan trọng trong quá trình học tập, SV nên có những cơ hội để nghiên cứu, tìm hiểu sâu hơn những gì liên quan đến việc dạy học. Đó là một trong những vấn đề cần thiết trong việc tổ chức dạy học phát hiện và GQVĐ chú trọng đến việc khai thác những khía cạnh có liên quan đến nghề nghiệp sau này của SV.

2.3. Định hướng phát triển năng lực phát hiện và GQVĐ

Quá trình phát hiện và GQVĐ bắt đầu bởi một tình huống có vấn đề, từ tình huống này chúng ta phát hiện ra vấn đề cần giải quyết, thông qua các hoạt động phân tích, lí giải để tìm ra hướng GQVĐ. Đây là một phương pháp được sử dụng khá phổ biến trong nhiều môn học. Điều quan trọng là khi vận dụng trong từng môn học hay bộ môn cụ thể phải tổ chức các hoạt động sao cho phù hợp với đặc điểm và quá trình lĩnh hội tri thức của môn học đó.

Trong các yêu cầu về chuẩn đầu ra của ngành Sư phạm Ngữ văn có một số yêu cầu cần lưu ý như:

Về kiến thức, có kiến thức vững chắc về văn học, ngôn ngữ học, văn hóa Việt Nam và các phương pháp giảng dạy ngữ văn hiện đại; nắm vững các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực giáo dục học, ngôn ngữ và văn học.

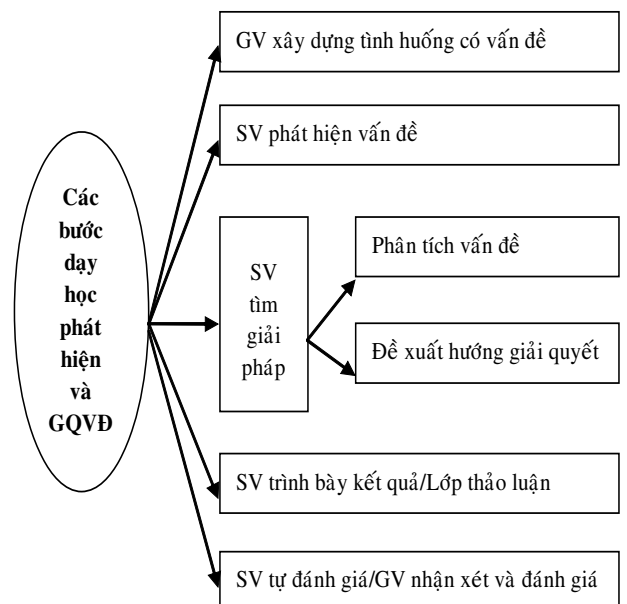
Về kỹ năng, có kỹ năng sư phạm, vận dụng các phương pháp giảng dạy chung và giảng dạy ngữ

văn, xây dựng kế hoạch học tập, kiểm tra, đánh giá; có khả năng và phương pháp tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục.

Nhìn chung, những kiến thức được đưa vào chương trình học, SV đã biết hoặc có thể biết và có thể tự nghiên cứu sâu hơn bằng khả năng của mình. Do đó, GV nên hướng dẫn cho SV tìm cách giải quyết các vấn đề, GV nên tổ chức dạy học sao cho SV có được phương pháp giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả, tạo cơ hội cho SV nghiên cứu các phương pháp dạy học đạt hiệu quả. Do vậy, tiến trình và định hướng dạy học phát hiện và GQVĐ nhằm phát triển năng lực cho SV cũng phải đáp ứng những yêu cầu của ngành học.

2.3.1. Các bước dạy học phát hiện và GQVĐ

Tiến trình dạy học phát triển năng lực phát hiện và GQVĐ được tổ chức theo những bước khác nhau, phù hợp với đặc trưng của môn học. Đồng thời, các bước phát hiện và GQVĐ được tổ chức như thế nào còn phụ thuộc vào vấn đề cần giải quyết. Một cách tổng quát, quá trình dạy học phát hiện và GQVĐ bao gồm các bước: Xây dựng tình huống; phát hiện vấn đề; tìm giải pháp; trình bày kết quả; và đánh giá. Năm bước dạy học này có thể được minh họa bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ 1. Các bước dạy học phát hiện và GQVĐ

Giải thích sơ đồ:

Bước 1: Xây dựng tình huống có vấn đề.

Tình huống có thể được xây dựng từ một câu hỏi hoặc một bài tập cụ thể. Khi xây dựng tình

huống phải xem xét xem tình huống có phù hợp với đề tài, trình độ nhận thức của SV; tình huống được xây dựng thường nằm trong trọng tâm của bài học hoặc các vấn đề mà GV thấy cần thiết phục vụ cho chuyên ngành; tình huống chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi nhiều suy nghĩ.

Bước 2: Phát hiện vấn đề.

Từ tình huống cụ thể, chúng ta suy ra vấn đề cần giải quyết. Đôi lúc vấn đề cần giải quyết thể hiện thông qua tình huống hoặc chỉ xuất hiện khi phân tích rõ ràng hoặc thực hiện một yêu cầu mà tình huống đã đặt ra.

Bước 3: Tìm giải pháp.

Đây là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học phát triển năng lực phát hiện và GQVĐ. SV phân tích vấn đề, đặt ra một câu hỏi hay một yêu cầu mang tính khái quát, tập hợp những đơn vị kiến thức có liên quan để giải thích vấn đề. Vì vậy, GV cần chú trọng rèn luyện cho SV khả năng tự tìm kiếm thông tin và sử dụng tư duy để tìm ra phương pháp và lí giải, làm rõ các vấn đề.

Bước 4: Trình bày kết quả.

Từ những thông tin có được, SV tổng hợp, sắp xếp các ý theo một trật tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề, sau đó trình bày kết quả mà mình đã thực hiện.

Bước 5: Đánh giá.

Đánh giá bao gồm đánh giá sản phẩm học tập đồng thời đánh giá cả tiến trình SV đã thực hiện. Kết quả của việc đánh giá này làm cơ sở để người dạy biết được năng lực của SV và điều chỉnh quá trình dạy học ở lần sau cho đạt hiệu quả hơn.

2.3.2. Các cấp độ dạy học phát hiện và GQVĐ

Dựa trên bản chất của phương pháp dạy học phát hiện và GQVĐ, có thể chia thành bốn cấp độ:

Cấp độ thứ nhất: GV là người đưa ra tình huống, đặt ra vấn đề, tiến hành phân tích vấn đề, đề xuất hướng giải quyết và trình bày kết quả GQVĐ. SV theo dõi quá trình làm mẫu của GV và tiếp nhận kết quả; GV là người đánh giá.

Cấp độ thứ hai: GV là người tạo tình huống, đặt ra vấn đề, nhưng GV không làm mẫu hoàn toàn mà chỉ là người gợi ý để SV tiến hành phân tích vấn đề và GQVĐ; GV và SV cùng đánh giá.

Cấp độ thứ ba: GV tạo ra tình huống, SV phát hiện ra vấn đề; SV là người tự phân tích và tìm ra

huống GQVĐ, GV quan sát, theo dõi; GV và SV cùng đánh giá.

Cấp độ thứ tư: SV là người tạo ra tình huống, phát hiện vấn đề, tự phân tích và tìm ra hướng GQVĐ; SV tự đánh giá.

Đó là bốn cấp độ phù hợp với các mức độ năng lực của đối tượng. Tùy theo nội dung vấn đề cần thực hiện, đối tượng, GV lựa chọn cấp độ dạy học phù hợp để đạt được hiệu quả.

2.3.3. Những lưu ý khi dạy học phát hiện và GQVĐ cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn

Trong dạy học phát hiện và GQVĐ, người dạy cần lưu ý một số nội dung sau:

- Việc thiết kế tình huống, câu hỏi để SV thực hiện phải phù hợp với đối tượng học và hoàn cảnh cụ thể. Đảm bảo sự cân xứng giữa kiến thức đã biết, kiến thức có thể biết với kiến thức chưa biết. Tình huống phải vừa sức, nếu quá khó sẽ không mang lại hiệu quả.

- GV cần xem xét, phân tích cấu trúc môn học; trọng tâm, mục tiêu bài học để thiết kế tình huống nằm trong nội dung trọng tâm của bài học.

- Khi tổ chức cho SV GQVĐ cần khuyến khích SV động não để lí giải vấn đề.

- Việc đánh giá kết quả bao gồm đánh giá sản phẩm và đánh giá tiến trình thực hiện của SV. Kết quả đánh giá giúp GV phát hiện năng lực vốn có của SV. Từ đó có những biện pháp cụ thể nhằm bồi dưỡng và phát triển năng lực cho SV.

Ngoài những lưu ý trên, trong quá trình vận dụng dạy học phát hiện và GQVĐ cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn, GV cần chú trọng đến các vấn đề sau:

- Với những môn học cụ thể, GV có thể lồng ghép các bài tập, tình huống gắn liền với công tác giảng dạy sau này của SV. Chẳng hạn như khi dạy học các tác phẩm văn học, người dạy có thể thiết kế những vấn đề gắn với việc giảng dạy tác phẩm đó ở trường phổ thông. Việc lồng ghép này giúp SV có cơ hội tìm hiểu, nghiên cứu sâu các kiến thức và phương pháp giảng dạy hơn.

- Đối với các môn tập giảng, thực hành giảng dạy hoặc các môn về phương pháp giảng dạy, người dạy cần hướng SV đến những vấn đề gắn với đặc trưng dạy học của ngành. Trong đó, chú trọng đến vấn đề rèn luyện cho SV năng lực tự GQVĐ trong hoàn cảnh cụ thể. Thông qua những bài tập, tình

huống có vấn đề, GV có thể giúp SV hiểu được logic nhận thức của người học. Chẳng hạn như, SV hiểu được con đường mà người học tiếp nhận kiến thức trong một bài học cụ thể. Nghĩa là SV phải biết người học đã học và đã biết những gì; cần khơi gợi, cung cấp kiến thức gì để người học hiểu sâu sắc hơn nội dung đang học. Bên cạnh đó, SV có cơ hội nghiên cứu về logic dạy học theo từng bài cụ thể. SV cần biết kiến thức đó nằm trong hệ thống những kiến thức nào; kiến thức nào nên dạy trước, kiến thức nào nên dạy sau.

Những nội dung này hướng SV đến việc tự tìm hiểu những bài dạy trong sách giáo khoa. SV sẽ xem xét bài đó có những hướng dạy nào; nên dạy như thế nào. Cách tổ chức dạy học này giúp SV có cơ hội nghiên cứu, tìm hiểu những phương pháp dạy học sao cho phù hợp với điều kiện thực tế. Qua đó, SV có thêm những kiến thức, những kỹ năng, phương pháp vận dụng linh hoạt khi giảng dạy ở trường phổ thông. Đồng thời, qua đây, GV kiểm tra xem SV đã đáp ứng được mục tiêu của ngành chưa. Nếu SV nào còn kém về năng lực này thì có biện pháp bồi dưỡng thêm.

2.3.4. Các phương pháp, hình thức tổ chức

Việc dạy học phát hiện và GQVĐ có thể được vận dụng thông qua nhiều phương pháp dạy học khác nhau như phương pháp đàm thoại và phương pháp thảo luận nhóm hay tổ chức với hình thức là các dạng bài tập cá nhân. Các phương pháp, hình thức này thể hiện rõ mức độ dạy học rèn luyện tư duy từ thấp đến cao.

a. Phương pháp đàm thoại

Đàm thoại là phương pháp dạy học khá phổ biến trong giảng dạy. Trong phương pháp dạy học này, GV là người nêu ra câu hỏi và SV là người trả lời. Đàm thoại nêu vấn đề là hệ thống câu hỏi tổ chức cho SV độc lập phát hiện và GQVĐ. Hệ thống câu hỏi đàm thoại nêu vấn đề bao gồm câu hỏi nêu vấn đề và các câu hỏi gợi mở. Trong đó, câu hỏi nêu vấn đề là câu hỏi chính, các câu hỏi gợi mở là cơ sở khoa học cho vấn đề mới, được tổ chức theo một trình tự logic chặt chẽ. Trong hình thức đàm thoại, mỗi SV trả lời một câu hỏi. Tập hợp nội dung các câu trả lời là nguồn thông tin để GQVĐ.

GV đóng vai trò gợi mở để SV GQVĐ, đây là một hình thức dẫn dắt, phát huy năng lực của SV.

Trong hoạt động này, GV cần thể hiện rõ các bước giải quyết một vấn đề thì SV mới có cơ hội chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng hiệu quả hơn. Thông qua hoạt động này, SV không chỉ có được kiến thức mới, khái quát được kiến thức đã học, quan trọng hơn SV biết được phương pháp để làm sáng tỏ một vấn đề nào đó. Do đặc trưng của phương pháp đàm thoại là quá trình tương tác trực tiếp giữa GV và SV nên sau khi kết thúc quá trình đàm thoại cho một vấn đề nào đó, GV cần kiểm tra những kiến thức và kỹ năng của SV. Trong đó, chú ý đến việc kiểm tra khả năng vận dụng phương pháp và tư duy logic để thực hiện vấn đề.

Chẳng hạn như khi tìm hiểu đơn vị kiến thức “Đề tài, chủ đề trong tác phẩm văn học”, để giúp SV nắm được cách thức xác định đề tài trong tác phẩm, GV có thể đặt ra vấn đề: Hãy chỉ ra cách thức để xác định được đề tài, chủ đề trong một tác phẩm văn học?

Để trả lời cho câu hỏi này, SV cần xác định rõ vấn đề ở đây là đề tài, chủ đề trong tác phẩm văn học. Và vấn đề cốt yếu đặt ra là cách thức nào hoặc cơ sở nào xác định được các nội dung trên trong một tác phẩm cụ thể. Do đó trong quá trình dạy học, GV cần đặt ra hệ thống những câu hỏi gợi mở vấn đề như:

- Đề tài là gì? Nêu một số đề tài trong một số tác phẩm văn học mà em biết.

- Chủ đề là gì?

Những đơn vị kiến thức này SV đã được học ở các cấp học dưới. GV đặt ra những câu hỏi trên nhằm giúp SV định hình khái niệm làm cơ sở để xác định đúng các đơn vị kiến thức đó trong một tác phẩm cụ thể. Đồng thời liên hệ các đơn vị kiến thức có liên quan để GQVĐ hiện tại. Sau đó, GV tiếp tục đặt ra câu hỏi: Hãy xác định đề tài, chủ đề trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố.

Với yêu cầu trên, SV sẽ luận giải “đề tài là phạm vi cuộc sống mà nhà văn chọn lựa để sáng tác”[3]. Một số đề tài trong tác phẩm mà chúng ta thường thấy như: người nông dân, người phụ nữ, người lính... Từ những suy luận đó, SV có thể xác định một trong những đề tài trong tác phẩm “Tắt đèn” là đề tài người nông dân (chị Dậu). Từ đó, SV xác định chủ đề của tác phẩm bằng cách đặt khái niệm chủ đề (vấn đề chủ yếu của đề tài) vào trong

tác phẩm. Tức là SV sẽ trả lời câu hỏi: Tác giả viết vấn đề gì về người nông dân? Như vậy bằng vốn kiến thức đã biết về tác phẩm, SV sẽ đưa ra được vấn đề: nhà văn viết về cuộc sống bần cùng hóa của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám. Sau khi trả lời xong các câu hỏi, GV gọi SV trình bày lại phương pháp thực hiện và GQVĐ trên. Thông qua cách đặt câu hỏi và suy luận, SV biết khi giải quyết và làm rõ một vấn đề nào đó nên bắt đầu từ đâu và giải thích như thế nào.

b. Phương pháp thảo luận nhóm

Thông qua phương pháp thảo luận nhóm, người dạy có thể tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát hiện và GQVĐ. GV đưa ra một tình huống bằng một câu hỏi hoặc một bài tập, sau đó, SV tự phát hiện, phân tích và GQVĐ. Đây là hoạt động tư duy cao hơn so với phương pháp đàm thoại. Với phương pháp này, SV có thể tự chọn lựa tình huống và tự giải quyết vấn đề qua quá trình tìm hiểu, trao đổi giữa các thành viên trong nhóm, SV sẽ làm rõ vấn đề bằng nhiều hướng. Thông thường những tình huống được đặt ra là những tình huống phải có độ khó nhất định vì đây là quá trình tư duy của nhiều cá nhân. Những vấn đề được đưa vào thảo luận nhóm cũng có thể là những nội dung mở rộng được lồng ghép vào trong môn học đó.

Chẳng hạn như trong quá trình dạy học, GV có thể đặt ra vấn đề: Giả sử em là GV dạy môn Ngữ văn lớp 12. Lớp có 35 học sinh, trong đó, có khoảng 30% học sinh học tốt môn Ngữ văn; 50% học sinh học tạm được và 20% học sinh học kém. Điều kiện dạy học: được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại. Với cương vị là GV bộ môn, em sẽ thiết kế bài giảng và tổ chức dạy học như thế nào với một bài học cụ thể nằm trong chương trình?

Như vậy, để GQVĐ này, SV phải xác định: dạy học phù hợp với đối tượng, phải tổ chức tiết học sao cho cả ba đối tượng trên đều lĩnh hội được nội dung bài học ở nhiều mức độ khác nhau. Đây là vấn đề nhằm giúp SV bước đầu vận dụng những kinh nghiệm cá nhân, chủ động tìm hiểu các đơn vị kiến thức để làm cơ sở cho quá trình dạy học sau này. Trong quá trình SV GQVĐ, mức độ thành thạo và sự hiểu biết của SV sẽ dễ dàng được GV phát hiện, có thêm kinh nghiệm về cách tổ chức dạy

học như thế nào cho những đối tượng với những năng lực khác nhau, đặc biệt là các đối tượng đó cùng chung một lớp học. Thói quen này được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ giúp hình thành năng lực tư duy linh hoạt, sáng tạo cho SV.

Trong quá trình tổ chức cho SV thực hiện thảo luận nhóm, GV nên có những câu hỏi kiểm tra các thành viên trong nhóm để đánh giá được năng lực của mỗi SV. Từ đó có những biện pháp điều chỉnh thích hợp.

c. Bài tập cá nhân

Bài tập cá nhân là một hình thức tổ chức dạy học mà mỗi SV sẽ độc lập thực hiện phát hiện và GQVĐ. Các vấn đề có thể thuộc mức độ thấp hay cao tùy vào điều kiện thực hiện ở trên lớp hoặc ở nhà. Đây là một hình thức tổ chức dạy học giúp GV đánh giá chính xác năng lực cá nhân mỗi SV. Thông thường, với dạng bài tập về nhà, GV nên cho SV tìm hiểu các vấn đề về chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học cụ thể trong từng bài hoặc những bài tập, câu hỏi đòi hỏi SV tự tìm tư liệu qua sách báo, tư liệu trên các trang thông tin điện tử. Dạng bài tập cá nhân cũng được xem là một trong những dạng bài tập mở rộng. Chẳng hạn như GV có thể đặt ra vấn đề: Bằng những hiểu biết của bản thân, hãy phân tích những khó khăn trong việc giảng dạy bài *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu trong chương trình lớp 12 và đề xuất phương pháp dạy học hiệu quả. Yêu cầu này có thể được lồng ghép trong những tiết dạy về các mảng kiến thức văn học Việt Nam sau năm 1975. Hoặc GV có thể đưa ra yêu cầu như: Em hãy cho biết bản thân mình cần phải trang bị những kiến thức, kỹ năng gì để có thể công tác tốt với ngành nghề của mình sau này. Tất nhiên khi trả lời cho vấn đề này, SV phải đề cập đến những năng lực giảng dạy, năng lực thực hiện công tác chủ nhiệm, năng lực tham gia và tổ chức các hoạt động và năng lực nghiên cứu. Giải quyết được vấn đề này, SV sẽ được trang bị thêm những kiến thức trước khi bước vào quá trình thực tập cuối khóa hoặc cho công việc giảng dạy sau này.

3. Kết luận

Dạy học theo hướng phát triển năng lực phát hiện và GQVĐ cho SV là một trong xu hướng dạy học đáp ứng yêu cầu xã hội và đáp ứng yêu cầu

đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Hướng dạy học này bên cạnh việc giúp SV hiểu tri thức mới một cách hiệu quả đồng thời rèn luyện cho SV thói quen tư duy, bàn bạc, luận giải một vấn đề nào đó trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách hợp lí và khoa học./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Lâm Điền (2006), “Giảng dạy văn học gắn với việc tự học và tư duy sáng tạo của sinh viên”, Tuyển tập *Những vấn đề ngữ học, văn học và phương pháp giảng dạy Ngữ văn*, Trường Đại học Cần Thơ, tr. 182 -185.

[2]. Nguyễn Thu Hà (2014), “Giảng dạy theo năng lực và đánh giá theo năng lực trong giáo dục: Một số vấn đề lí luận cơ bản”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, (số 2), tr. 56-64.

[3]. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1998), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2015), “Tổ chức hoạt động dạy Toán nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của trẻ mầm non”, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, (số 3), tr. 149-156.

[5]. Robert Marzano (2001), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6]. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Ngữ văn*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

PROBLEM-SOLVING AND DISCOVERING APPROACH TO TEACH STUDENTS OF PHILOLOGY TEACHER EDUCATION

Summary

The paper discusses instruction to develop problem-solving and discovering competence for student of Philology Teacher Education. It presents the nature, steps and approaches to develop this competence, helping students be able to solve their problems in present learning, teaching after graduation as well as in daily life.

Keywords: Discover, competence, problem solving, student, philology.

Ngày nhận bài: 30/8/2017; Ngày nhận lại: 24/10/2017; Ngày duyệt đăng: 6/12/2017.